Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 28.07.2020 14:03:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 236 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020

Thực hiện Công văn số 2060/LĐTBXH-BTXH ngày 09/6/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2012-2020

1. Thực trạng người cao tuổi (NCT) và dự báo đến năm 2030

a) Thực trạng người cao tuổi

Theo số liệu thống kê đến cuối năm 2012, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 51.267 NCT (từ 60 tuổi trở lên), chiếm 5,87% dân số toàn tỉnh; tính đến tháng 6/2020 toàn tỉnh có 63.533 NCT (từ 60 tuổi trở lên), chiếm 6,4% dân số toàn tỉnh (tăng 12.267 người so với năm 2012). Hiện nay, UNBD tỉnh đã thành lập Hội NCT tỉnh, Hội NCT 11 cấp huyện và 111 Chi hội NCT cấp xã trên địa bàn tỉnh, với 58.698 hội viên.

b) Dự báo đến năm 2030

Theo xu thế chung của cả nước, trong thời gian tới, tỉnh Bình Phước bước vào giai đoạn già hóa dân số với số lượng, tỷ lệ NCT tăng nhanh. Dự kiến đến năm 2030 toàn tỉnh tăng thêm khoảng 15.000 người. NCT chủ yếu sống ở nông thôn, đời sống tinh thần và vật chất còn nhiều khó khăn, đa số NCT sống cùng với con cháu, trong khi đó, cấu trúc gia đình hiện nay đang có xu hướng chuyển dần từ gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân, do đó giảm số người chăm sóc.

2. Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia NCT

a) Công tác chỉ đạo, xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện

Căn cứ Luật NCT, Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 29/7/2011 của Tỉnh ủy Bình Phước triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 305-TB/TW ngày

03/2/2010 của Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27/9/1995 của Ban Bí thư (khóa VII) về chăm sóc NCT, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2011 về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 - 2020. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT của đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi.

Hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về NCT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014-2020, triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về NCT trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đối với người cao tuổi

Công tác tuyên truyền chăm lo cho NCT là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của toàn xã hội. Ngay sau khi Luật NCT được ban hành và có hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện và chỉ đạo phân công trách nhiệm các sở, ban, ngành, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của NCT, phổ biến các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho NCT, tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Luật NCT, xây dựng các mô hình về chăm sóc và phát huy vai trò của NCT ở các xã, phường, thị trấn. Thông qua các hoạt động tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của NCT.

Các cấp Hội NCT trong tỉnh đã tuyên truyền tới cán bộ, hội viên và nhân dân chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về NCT; đồng thời, tuyên truyền những quy định về quyền và nghĩa vụ của NCT, trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc phụng dưỡng chăm sóc và phát huy vai trò của NCT; tuyên truyền, nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống mẫu mực của NCT; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, cộng đồng chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

c) Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

Hằng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, các sở, ngành, hội NCT, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kịp thời triển khai các chế độ chính sách đối với NCT; đồng thời, tiến hành tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện Luật NCT tại cơ sở. Từ khi thực hiện Luật NCT đến nay, qua kiểm tra các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện tốt các chính

sách đối với NCT, chưa có đơn thư khiếu nại hay tố cáo liên quan đến chế độ chính sách, pháp luật về NCT.

d) Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia

*** Công tác chăm sóc sức khỏe NCT**

- 100% NCT trên địa bàn tỉnh thuộc diện hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên, thuộc hộ nghèo đều được cấp thẻ BHYT. Công tác khám chữa bệnh ban đầu cho NCT đã được tuyến cơ sở xã, phường, thị trấn thực hiện tốt, tạo điều kiện cho NCT được tiếp cận với các dịch vụ y tế, được ưu tiên trong khám và chữa bệnh.

- Ngành Y tế cũng đã chủ động chỉ đạo các đơn vị y tế từ tỉnh tới huyện, xã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, về chăm sóc sức khỏe, phòng, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trên 18.000 NCT tại cộng đồng và gia đình. Các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe, khám bệnh định kỳ cho NCT, NCT neo đơn không có khả năng đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế được các đơn vị bố trí cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe tại nhà. Hiện nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã có khoa Lão chuyên chữa bệnh cho người cao tuổi.

*** Chăm sóc NCT trong hoạt động văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí, du lịch, giao thông công cộng**

Hệ thống nhà văn hóa tỉnh, huyện, xã, thôn ấp dần được hoàn thiện góp phần tích cực phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao của NCT. Phong trào sống vui, sống khỏe của NCT ngày càng phát triển mạnh mẽ, các loại hình câu lạc bộ NCT được duy trì. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 70% xã, phường, thị trấn thành lập được câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của NCT.

Từ năm 2012, định kỳ 02 năm 01 lần, tỉnh đã tổ chức Hội thao NCT tỉnh tại Trung tâm Thể dục - thể thao của tỉnh với 04 môn thi: Thể dục dưỡng sinh, cầu lông, bóng bàn, võ cổ truyền thu hút mỗi đợt tổ chức gần 500 NCT ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tham gia, hướng cho NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Việc giảm giá vé, giá dịch vụ đối với NCT được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2011/TT - BGTVT ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các văn bản có liên quan. Ngành Giao thông vận tải đã có văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp vận tải, hợp tác xã hành khách và các bến xe khách trên địa bàn tỉnh thực hiện hỗ trợ NCT khi tham gia giao thông đường bộ trên các tuyến xe của tỉnh.

*** Bảo trợ xã hội đối với NCT**

- Các chế độ bảo trợ xã hội đối với NCT tại cộng đồng được triển khai thực hiện tốt. NCT hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng được hưởng các chế độ về BHYT, hỗ trợ mai táng phí khi từ trần. Giai đoạn 2012-2020, tỉnh đã thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với NCT, như sau:

+ Về trợ cấp xã hội hằng tháng: Toàn tỉnh có 129.164 lượt NCT (NCT neo đơn thuộc hộ nghèo và NCT từ 80 tuổi trở lên) được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

+ Về hỗ trợ nhà ở cho người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn: Từ 2011 - 2020 đã hỗ trợ xây mới 856 căn nhà cho NCT.

+ Về bảo hiểm y tế: Đến nay, hầu hết các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCT ở các địa phương. Giai đoạn 2011 - 2020 có 129.164 lượt NCT được cấp miễn phí thẻ bảo hiểm y tế.

+ Về hỗ trợ mai táng phí: NCT được hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng khi chết được hỗ trợ tiền mai táng phí theo quy định hiện hành.

- Việc thực hiện chế độ BTXH đối với NCT tại Trung tâm Bảo trợ xã hội đúng, đủ theo quy định; hiện nay tại Trung tâm đang chăm sóc, nuôi dưỡng 25 NCT.

*** Công tác chúc thọ, mừng thọ**

- Công tác chúc thọ, mừng thọ được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 21 Luật NCT. Hằng năm, nhân kỷ niệm ngày Quốc tế NCT 1/10, UBND tỉnh trình Chủ tịch nước tặng Thiếp chúc thọ cho NCT tròn 100 tuổi; đồng thời, ban hành kế hoạch đi thăm chúc thọ, mừng thọ NCT tròn 90 tuổi và trên 100 tuổi trên địa bàn tỉnh. Kinh phí thực hiện cao hơn so với quy định hiện hành, NCT tròn 90 tuổi và trên 100 tuổi được chúc thọ 1.000.000 đồng bao gồm quà, tiền mặt, NCT tròn 100 tuổi được chúc thọ mừng thọ 4.000.000 đồng bao gồm 01 khánh vàng, 5m lụa đỏ, 1 phần quà, tiền mặt.

- Đối với NCT ở độ tuổi 70, 75, 80, 85, 95 nhân ngày Quốc tế NCT 01/10 hằng năm, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho NCT đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định.

- Từ năm 2011 đến năm 2020, đã có 69.690 NCT ở các độ tuổi theo quy định được chúc thọ, mừng thọ.

*** Công tác phát huy vai trò của NCT**

- Trong những năm qua, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò của NCT. Thông qua các phong trào thi đua "Tuổi cao - Gương sáng", NCT của tỉnh đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát huy trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm nòng cốt trong cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Ngoài ra, NCT còn là trụ cột trong gia đình dòng họ, giáo dục, dạy dỗ con cháu truyền thống gia đình, truyền thống yêu nước, uống nước nhớ nguồn, tham gia xây dựng hương ước, quy ước xã, cụm dân cư, hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn trong gia đình, họ tộc, cộng đồng dân cư, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

đ) Bảo đảm nguồn lực thực hiện

Hằng năm, UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các sở, ban, ngành, hội NCT, UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với NCT và các hoạt động phát huy vai trò của NCT như: Chi trợ cấp xã hội thường xuyên và đột xuất tại cộng đồng, chi nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, chi công tác tuyên truyền, cấp thẻ BHYT, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội.

e) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi

Nhìn chung, sau 09 năm triển khai thực hiện, được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; công tác triển khai thực hiện Luật NCT và các chính sách liên quan đến NCT được các Sở, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

UBND các cấp luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Hội NCT ở địa phương hoạt động, nhiều mô hình phát huy vai trò NCT trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; phát huy kinh nghiệm, sáng kiến của NCT trong hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, trong phong trào văn hóa - xã hội, giảm nghèo ở địa phương; các hoạt động thể dục - thể thao, văn nghệ của NCT đã và đang hình thành và phát triển.

Công tác thông tin, tuyên truyền được các cấp, các ngành quan tâm. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và bản thân NCT về vấn đề NCT và công tác NCT từng bước được nâng lên, đã phát huy được truyền thống đạo lý "Kính lão trọng thọ" của dân tộc trong hoạt động chăm sóc phụng dưỡng NCT; đồng thời, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với lớp NCT, nâng cao vai trò, vị thế của NCT.

Công tác chúc thọ, mừng thọ được tiếp tục duy trì và phát huy: Hằng năm, các cấp chính quyền đã tổ chức chúc thọ, mừng thọ, tặng quà NCT theo quy định hiện hành.

Các phong trào hoạt động của Hội NCT có chất lượng và hiệu quả, NCT có nhiều hoạt động phát huy vai trò, tham gia các công tác Đảng, chính quyền và đoàn thể tại cơ sở, tham gia các Câu lạc bộ dưỡng sinh, thể thao, văn nghệ ... đặc biệt là hoạt động hỗ trợ đối với NCT cô đơn, NCT thuộc hộ nghèo đã có những chuyển biến tích cực, tiếp cận và thụ hưởng những chính sách tương đối toàn diện từ lĩnh vực văn hóa, xã hội, hoạt động thể dục thể thao, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

Bên cạnh nguồn lực của Nhà nước, công tác xã hội hóa về lĩnh vực chăm sóc, phát huy vai trò NCT cũng được chú trọng; nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia hoạt động chăm lo cho NCT, đặc biệt là đối với NCT cô đơn, không nơi nương tựa, NCT thuộc diện hộ nghèo.

Các chỉ tiêu cụ thể của tỉnh đều được triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- 100% NCT từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi và NCT từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ gia đình nghèo, gia đình khó khăn không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng, người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thì được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, được hưởng bảo hiểm y tế và được hỗ trợ mai táng phí khi chết theo quy định.

- 100% người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo hoặc gia đình khó khăn không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, có nguyện vọng vào cơ sở bảo trợ xã hội thì được tiếp nhận và cơ sở bảo trợ xã hội.

- 95% người cao tuổi được phụng dưỡng chăm sóc đời sống cả về vật chất và tinh thần.

- 90% người cao tuổi được khám, chữa bệnh và được chăm sóc sức khỏe tại nơi cư trú. Người cao tuổi khi bệnh tật đau yếu được khám điều trị bệnh, được hưởng sự chăm sóc của gia đình, cộng đồng xã hội.

- 60% người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, giải trí du lịch, sử dụng công trình công cộng và tham gia giao thông công cộng.

- 30% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ sinh hoạt người cao tuổi tự giúp nhau hoặc mô hình khác nhau nhằm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% hội người cao tuổi ở các cấp được củng cố và tổ chức nâng cao chất lượng hoạt động; 70% người cao tuổi là hội viên hội người cao tuổi ở cơ sở; 60% ban chấp hành hội đạt danh hiệu thi đua "Tuổi cao gương sáng".

- 110/111 xã, phường, thị trấn của tỉnh có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi hoạt động có hiệu quả.

g) Tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác chăm sóc người cao tuổi

- Cấp tỉnh: Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh gồm 24 thành viên (Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban) và 03 thành viên trong Tổ giúp việc; Hội Người cao tuổi tỉnh có 06 cán bộ.

- Cấp huyện: 11/11 huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban Công tác Người cao tuổi cấp huyện; Hội Người cao tuổi huyện có từ 02 đến 04 cán bộ.

- Cấp xã: 111 Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã, phường, thị trấn bố trí từ 01 đến 02 cán bộ với 870 chi hội và 2.459 tổ hội.

h) Mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi

Trên địa bàn tỉnh có 01 cơ sở bảo trợ xã hội công lập (Trung tâm Bảo trợ xã hội) hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng 15 đối tượng người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC, được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, các chế độ chăm sóc khác và hỗ trợ chi phí mai táng khi từ trần.

3. Khó khăn tồn tại

- Ban Công tác NCT tại các địa phương gặp nhiều khó khăn trong triển khai nhiệm vụ vì chưa có cán bộ chuyên trách, chủ yếu do cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã kiêm nhiệm. Cán bộ Hội đa số tuổi cao, sức yếu.

- Một số chính sách đối với NCT chưa sát với thực tế hoặc khó thực hiện: chính sách đối với người đủ 80 tuổi; quy định về miễn giảm phí giao thông, tham quan cơ sở văn hóa, vui chơi giải trí chưa mang tính thực thi cao do thiếu chế tài hoặc các biện pháp khuyến khích, cơ chế kiểm tra.

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội 270.000 đồng/người/tháng theo quy định của Trung ương hiện nay còn thấp, chưa đáp ứng được đời sống của NCT, đặc biệt là những NCT neo đơn, thuộc diện hộ nghèo.

- Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan đến NCT còn hạn hẹp, kết quả đạt được chưa cao.

- Việc khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi chưa toàn diện cho tất cả người cao tuổi, do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp.

- Một số NCT sức khỏe yếu, nhiều bệnh, đi lại khó khăn nên không thể đến cơ sở tế khám, chữa bệnh theo định kỳ. Trạm Y tế không đủ nhân lực và kinh phí để thực hiện khám tại nhà 100% cho các đối tượng này.

- Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa thật sự quan tâm giảm giá vé cho người cao tuổi.

Phần II
MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy vai trò NCT; nâng cao chất lượng chăm sóc NCT; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT phù hợp với tiềm năng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nội dung, giải pháp

a) Nội dung

- Truyền thông, vận động xã hội nâng cao nhận thức về NCT, già hóa dân số và chuẩn bị già hóa dân số.

- Tiếp tục thực hiện hoạt động trợ giúp xã hội bảo đảm đời sống vật chất cho NCT.

- Tăng cường các dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT.

- Tăng cường các khả năng tiếp cận các dịch vụ đảm bảo đời sống tinh thần cho NCT.

- Phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội với NCT dựa vào cộng đồng.

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về NCT; Luật NCT, Chương trình hành động quốc gia về NCT để nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân, nêu gương NCT tiêu biểu và bản thân NCT trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác NCT, đảm bảo nhân lực và tài chính cho công tác NCT.

- Phát huy vai trò Hội NCT trong việc chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò của NCT; phát động phong trào toàn dân chăm sóc phát huy vai trò NCT.

- Tăng cường trách nhiệm cả gia đình trong việc chăm sóc phát huy vai trò NCT.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng các sân chơi bãi tập đã được quy hoạch để NCT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

3. Tổ chức, thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành chức năng; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phù hợp với Chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Chương trình với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác người cao tuổi; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành

4. Kiến nghị, đề xuất

- Mức chuẩn trợ cấp hiện nay là 270.000 đồng/người/tháng là quá thấp. Do đó, kiến nghị Chính phủ nâng mức chuẩn trợ cấp cao hơn hiện nay để NCT thuộc hộ nghèo đảm bảo được cuộc sống tốt hơn, phù hợp với mức sống tối thiểu theo từng thời kỳ.

- Đối với đặc thù NCT nên quy định độ tuổi tham gia lãnh đạo Hội không quá 70 tuổi, vì ở độ tuổi này có nhiều kinh nghiệm, uy tín (nếu có sức khỏe và điều kiện hoạt động). Do thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 12/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về độ tuổi tham gia công tác hội, thực trạng đội ngũ cán bộ Hội đang thiếu nên việc bố trí nhân sự cho nhiệm kỳ 2021-2026 gặp rất nhiều khó khăn.

- Quỹ toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi: Tại phần hồ sơ thành lập quỹ, kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Thủ

tướng Chính phủ điều chỉnh mục d khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, bỏ quy định làm "phiếu lý lịch tư pháp của các thành viên ban sáng lập quỹ"; lý do: Nhằm giảm bớt thủ tục hành chính vì trong sơ yếu lý lịch của các thành viên sáng lập quỹ đã đầy đủ thông tin được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012-2020, UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:
- VPCP;
- Bộ LĐTBXH;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (bc17-20;10/7;24/7)..

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh